

Số: 05/KH-THTQT

Nam Dong, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH- SGDDĐT ngày 13/3/2026 của Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về Triển khai Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030 trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt và cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục và của địa phương vào thực tiễn hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030.

- Xác định chuyển đổi số là giải pháp đột phá để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030; gắn kết chặt chẽ các hoạt động chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

b) Chuyển đổi căn bản, toàn diện phương thức quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu số.

- Thay đổi tư duy và phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từ phương thức truyền thống sang môi trường số. Hình thành hệ thống quản trị nhà trường thông minh, thống nhất và thông suốt.

- Xây dựng và làm giàu kho dữ liệu số của trường (về đội ngũ, học sinh, kết quả học tập, cơ sở vật chất...) đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống". Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Lâm Đồng (đối với dữ liệu của ngành giáo dục được phép chia sẻ theo quy định).

c) Kiến tạo môi trường giáo dục thông minh, cá thể hóa và bình đẳng

- Tận dụng tối đa các tiến bộ của công nghệ số để đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; hỗ trợ việc học tập cá thể hóa, giúp mỗi học sinh phát huy tối đa tiềm năng của mình.

- Thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời thông qua các nền tảng số, kho học liệu số dùng chung. Đảm bảo phụ huynh, học sinh đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao, thu hẹp khoảng cách số trong giáo dục.

d) Phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao cho tương lai.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng số và hình thành văn hóa số cho học sinh ngay từ cấp tiểu học, tạo nền tảng vững chắc để các em trở thành những "công dân số" toàn cầu, sẵn sàng làm chủ công nghệ và tham gia vào thị trường lao động trong kỷ nguyên số.

- Nâng cao năng lực số giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, coi đây là yếu tố then chốt để dẫn dắt quá trình chuyển đổi số thành công.

2. Yêu cầu

a) Bám sát thực tiễn, lấy người học và đội ngũ nhà giáo làm trung tâm.

- Quá trình chuyển đổi số phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của ngành, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Các nền tảng số, công cụ số được đưa vào áp dụng phải hướng tới mục tiêu giảm áp lực hồ sơ, sổ sách hành chính cho giáo viên; hỗ trợ đắc lực cho công tác giảng dạy và giúp người học tiếp cận tri thức thuận lợi, linh hoạt mọi lúc, mọi nơi.

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ cấp bách như: hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, số hóa văn bằng chứng chỉ và phát triển kho học liệu số dùng chung.

b) Đảm bảo tính đồng bộ, liên thông và “làm giàu” dữ liệu.

- Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) và các nền tảng số của ngành giáo dục phải tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng (phiên bản hiện hành) và Kiến trúc dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không đầu tư các phần mềm manh mún, rời rạc, không có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Dữ liệu của ngành giáo dục (thông tin học sinh, giáo viên, kết quả học tập, sức khỏe học đường...) phải được cập nhật thường xuyên, đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”. Dữ liệu này phải được kết nối, chia sẻ thời gian thực về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Lâm Đồng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

c) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng là điều kiện tiên quyết

- Công tác chuyển đổi số phải gắn liền với đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Mọi hệ thống thông tin, CSDL của ngành trước khi đưa vào vận hành phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh và giáo viên trên môi trường mạng; thường xuyên rà soát, khắc phục các lỗ hổng bảo mật trong các phần mềm quản lý nhà trường, dạy học trực tuyến.

d) Phân công rõ người, rõ việc và gắn trách nhiệm người đứng đầu

- Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số. Đưa kết quả chuyển đổi số thành tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu.

- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để đầu tư hạ tầng, thiết bị chuyển đổi số, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước nhưng phải đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đổi mới căn bản, toàn diện về phương pháp, cách thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của nhà trường dựa trên công nghệ số và dữ liệu số. Hướng tới mô hình quản trị nhà trường thông minh, ra quyết định dựa trên phân tích dữ liệu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để phát triển hệ sinh thái giáo dục thông minh và thúc đẩy học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo điều kiện bình đẳng để mọi học sinh, giáo viên đều được tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, học liệu số chất lượng cao, an toàn và tiện ích.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số dùng chung đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số ngành giáo dục. Đảm bảo dữ liệu ngành được kết nối liên thông, an toàn, bảo mật.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Phấn đấu 100% các giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc".

- Kết nối thời gian thực dữ liệu ngành với Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Lâm Đồng để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh và Lãnh đạo Sở.

- Hoàn thành việc kết nối, xác thực dữ liệu giáo viên và học sinh với CSDL quốc gia về dân cư (Đề án 06) để phục vụ quản lý và đơn giản hóa thủ tục hành chính (như tuyển sinh đầu cấp, thi tốt nghiệp).

- Triển khai đồng bộ Học bạ số ở tất cả các khối lớp.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu thống kê của ngành được thực hiện trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Duy trì và nâng cao chất lượng việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên làm chủ kỹ năng số cơ bản, có khả năng ứng dụng CNTT, an toàn thông tin và các nền tảng số trong quản lý, giảng dạy và thực thi công vụ.

- 100% học sinh được tiếp cận chương trình giáo dục về kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin trên môi trường mạng phù hợp với lứa tuổi.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng tin học, lập trình, Robotics và làm quen với Trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình giảng dạy để hình thành tư duy số và văn hóa số ngay từ ghế nhà trường.

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh và giáo viên trên các nền tảng số theo quy định của pháp luật và Đề án 06; ngăn chặn tình trạng lộ lọt thông tin nhạy cảm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về nhận thức và thể chế số

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số:

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong nhà trường; tiên phong, gương mẫu trong việc sử dụng các nền tảng số và chữ ký số để xử lý công việc.

- Tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề, hội thảo về chuyển đổi số trong giáo dục gắn với hưởng ứng "Ngày Chuyển đổi số quốc gia" hàng năm. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử ngành, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông nội bộ để nâng cao nhận thức cho phụ huynh, học sinh và cộng đồng về lợi ích của chuyển đổi số (thanh toán không dùng tiền mặt, tuyển sinh trực tuyến, học bạ số...).

b) Hoàn thiện thể chế, quy định và quy trình nội bộ:

- Rà soát, cập nhật quy chế quản lý, khai thác và sử dụng CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng; quy định cụ thể về trách nhiệm cập nhật dữ liệu, quyền truy cập, chia sẻ dữ liệu và bảo mật thông tin cá nhân của người học, nhà giáo theo đúng quy định của pháp luật và Chiến lược dữ liệu quốc gia.

- Rà soát, ban hành các hướng dẫn, quy định cụ thể về tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp, kiểm tra đánh giá trên máy tính và công nhận kết quả học tập qua mạng Internet, tạo hành lang pháp lý vững chắc để các nhà trường chủ động đổi mới phương pháp dạy học.

- Rà soát, chuẩn hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo hướng "phi địa giới hành chính", cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy đã có dữ liệu số để thuận tiện cho việc số hóa và giải quyết trên môi trường mạng.

- Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành giáo dục Lâm Đồng; quy định bắt buộc về việc sao lưu dữ liệu định kỳ và quy trình ứng cứu sự cố đối với các hệ thống thông tin quan trọng của ngành.

2. Về hạ tầng số và dữ liệu số

a) Phát triển, nâng cấp Hạ tầng số giáo dục:

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ (LAN) và đường truyền Internet tốc độ cao cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến, thi trực tuyến và quản lý trên môi trường số.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa phòng máy tính, phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ, phòng học bộ môn (STEM/STEAM) tại các trường phổ thông theo lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trang bị thiết bị số phục vụ công tác quản lý, điều hành tại cơ quan Sở đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

b) Xây dựng và phát triển Dữ liệu số (Cốt lõi):

- Cập nhật thông tin CSDL ngành giáo dục đảm bảo dữ liệu được chuẩn hóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (mã định danh, cấu trúc dữ liệu) và nguyên tắc "Đúng, Đủ, Sạch, Sống".

- Tổ chức số hóa toàn bộ hồ sơ, văn bản, chứng chỉ, sổ điểm, học bạ của các năm học cũ để tích hợp vào CSDL ngành.

- Mở dữ liệu về mạng lưới trường lớp, danh mục cơ sở giáo dục, công khai chất lượng giáo dục... để người dân, doanh nghiệp tra cứu, khai thác trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

3. Về nền tảng số

a) Triển khai nền tảng quản trị ngành giáo dục thống nhất:

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục Lâm Đồng. Triển khai đồng bộ các ứng dụng quản lý điều hành nội bộ: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), Hệ thống thư công vụ, Chữ ký số chuyên dùng công vụ cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên.

b) Phát triển các nền tảng số phục vụ người dân và chuyên môn

- Triển khai thực hiện phần mềm tuyển sinh vào Lớp 1. Đảm bảo 100% hồ sơ đăng ký, xét duyệt được thực hiện trực tuyến, công khai, minh bạch.

- Triển khai Học bạ số cho 100% học sinh đảm bảo giá trị pháp lý để sử dụng trong tuyển sinh và lưu trữ lâu dài.

- Vận hành hệ thống quản lý Văn bằng, chứng chỉ trực tuyến.

- Triển khai phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục để tự động hóa quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài tại các cơ sở giáo dục.

c) Nền tảng dạy học số và Kho học liệu số

- Phát triển Hệ thống quản lý học tập (LMS) dùng chung hoặc kết nối các hệ thống LMS của các trường, cho phép tổ chức các lớp học ảo, giao bài tập, kiểm tra đánh giá thường xuyên trên môi trường mạng.

- Xây dựng và phát triển Kho học liệu số (bài giảng điện tử, video bài giảng, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm ảo...) đạt chuẩn, được thẩm định chuyên môn để chia sẻ dùng chung cho toàn ngành. Khuyến khích giáo viên đóng góp học liệu vào kho dữ liệu chung.

- Thúc đẩy sử dụng các nền tảng giáo dục mở (MOOCs) để phục vụ nhu cầu tự học, bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên và học tập suốt đời của người dân.

4. Về an toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin:

- Rà soát, phân loại và xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin đang vận hành tại nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư, thuê mua các giải pháp, trang thiết bị, phần mềm bảo mật,

phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền cho hệ thống máy chủ và máy trạm.

- Đảm bảo 100% máy tính của nhà trường được cài đặt phần mềm diệt virus, có khả năng cập nhật mẫu nhận diện mã độc mới và được quản lý tập trung.

b) Giám sát, ứng cứu sự cố và bảo vệ dữ liệu:

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh (SOC) để kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ tấn công mạng.

- Cử cán bộ tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố của tỉnh và tham gia đầy đủ các đợt diễn tập thực chiến do Sở Thông tin và Truyền thông (hoặc đơn vị chức năng tương đương) tổ chức hàng năm để nâng cao năng lực phản ứng.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, đảm bảo khả năng khôi phục hoạt động khi xảy ra sự cố.

c) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn thông tin:

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường.

- Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin mạng cho học sinh thông qua các hoạt động chính khóa và ngoại khóa; giúp học sinh nhận diện và phòng tránh các nguy cơ lừa đảo trực tuyến, bắt nạt qua mạng, tin giả và các nội dung độc hại, xây dựng môi trường mạng học đường lành mạnh, an toàn.

5. Về phát triển nhân lực số

a) Bồi dưỡng, chuẩn hóa năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong toàn trường giai đoạn 2026-2030.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giáo viên về ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Thực tế ảo/Thực tế tăng cường (VR/AR) trong thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

- Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản trị nhà trường trong môi trường số cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các; gán trách nhiệm người đứng đầu với kết quả chuyển đổi số của đơn vị.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức phụ trách CNTT tại các trường học trong vận hành, bảo trì hệ thống và hỗ trợ đồng nghiệp ứng dụng CNTT.

b) Đổi mới giáo dục kỹ năng số và hình thành văn hóa số cho học sinh:

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cập nhật, bổ sung các nội dung giáo dục về lập trình, lắp ráp Robot, làm quen với Trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục nhà trường và các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tại các trường có điều kiện để khơi dậy đam mê công nghệ cho học sinh.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM; tổ chức thường niên các cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Tin học trẻ, Ngày hội STEM để tạo sân chơi sáng tạo cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, văn hóa ứng xử trên môi trường mạng, kỹ năng nhận diện và phòng chống tin giả, lừa đảo trực tuyến cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép trong các môn học.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh THPT, khuyến khích học sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo CNTT, khoa học dữ liệu, tự động hóa... để chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nhà trường tham gia thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật; lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao trong các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các tổ chức, cá nhân trong trường căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch cụ thể từng năm học.

Chủ động rà soát, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn tài trợ hợp pháp để duy trì, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, máy tính, thiết bị dạy học thông minh, camera giám sát... đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nền tảng số dùng chung của Ngành: CSDL ngành, Hệ thống quản lý văn bản (iOffice), Tuyển sinh đầu cấp,

Quản lý kiểm tra , đánh giá, Kiểm định chất lượng. Đặc biệt, thực hiện nghiêm túc việc triển khai Học bạ số và thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tăng cường sử dụng học liệu số, bài giảng điện tử và các phần mềm mô phỏng; tổ chức hiệu quả việc dạy học môn Tin học và giáo dục STEM/STEAM.

Chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin mạng tại đơn vị; quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên tuân thủ các quy định về bảo mật tài khoản, dữ liệu cá nhân học sinh và an toàn khi sử dụng mạng Internet.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Hằng năm, báo cáo kết quả chuyển đổi số về Phòng Văn hoá - Xã hội theo các mốc thời gian sau:

- **Báo cáo 6 tháng:** Trước ngày 05/6 hằng năm.
- **Báo cáo năm:** Trước ngày 05/12 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 đề nghị các thành viên trong nhà trường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về Lãnh đạo nhà trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Các tổ CM, tổ VP;
- Lưu: VT, GDTTrH

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phú